

UBND TỈNH LONG AN
SỞ Y TẾ
Số: 1065 /QĐ-SYT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Long An, ngày 24 tháng 10 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt bổ sung Danh mục kỹ thuật cơ sở khám bệnh, chữa bệnh

TRUNG TÂM Y TẾ CẦN ĐƯỢC

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ LONG AN

Số: 3409
ĐẾN Ngày: 28/10/2019
Chuyên: 101114

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 23 tháng 11 năm 2009;
Căn cứ Thông tư số 43/2013/TT-BYT ngày 11/12/2013 của Bộ Y tế Quy định chi tiết phân tuyến chuyên môn kỹ thuật đối với hệ thống cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, Thông tư số 21/2017/TT-BYT ngày 10/5/2017 của Bộ Y tế về việc sửa đổi bổ sung danh mục kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh ban hành kèm theo Thông tư số 43/2013/TT-BYT ngày 11/12/2013 của Bộ Y tế và Thông tư số 50/2014/TT-BYT ngày 26/12/2014 của Bộ Y tế về việc phân loại phẫu thuật, thủ thuật theo từng chuyên ngành và định mức nhân lực trong từng ca phẫu thuật, thủ thuật.

Căn cứ Nghị định số 109/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ Quy định cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh và Nghị định 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế;

Căn cứ Quyết định số 53/2016/QĐ-UBND ngày 04/10/2016 của UBND tỉnh về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế;

Theo Biên bản thẩm định số 77/BB-SYT ngày 25/9/2019 của Đoàn thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Sở Y tế tỉnh Long An và báo cáo khắc phục các tồn tại số 1235/BC-TTYP ngày 14/10/2019 của Trung tâm Y tế huyện Cần Đước.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Phê duyệt bổ sung 16 (Mười sáu) Danh mục kỹ thuật chuyên môn đối với Trung tâm Y tế huyện Cần Đước (đính kèm).

Điều 2: Trung tâm Y tế huyện Cần Đước có nhiệm vụ thực hiện đúng Danh mục kỹ thuật chuyên môn đã được phê duyệt bổ sung tại Điều 1, Quyết định số 1103/QĐ-SYT ngày 18/08/2016, Quyết định số 715/QĐ-SYT ngày 14/07/2017 và Quyết định số 10/QĐ-SYT ngày 07/01/2019 của Sở Y tế tỉnh Long An.

Điều 3. Loại bỏ 68 (Sáu mươi tám) danh mục kỹ thuật thuộc chuyên khoa ngoại do chưa đủ điều kiện về nhân sự để thực hiện (đính kèm).

Điều 4: Phòng Nghiệp vụ, Thanh tra Sở Y tế và Trung tâm Y tế huyện Cần Đước chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- UBND huyện Cần Đước;
- Lưu: VT, NV (P).



Huỳnh Minh Phúc

Ký bởi: Huỳnh Minh Phúc
Email: phuchm@longan.gov.vn
Cơ quan: Sở Y tế, Tỉnh Long An
Ngày ký: 25/10/2019 09:54:44

TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN CẦN ĐƯỚC
DANH MỤC KỸ THUẬT LOẠI BỎ

(đính kèm quyết định số : 1065 /QĐ-SYT ngày 14/10/2019 của Sở Y tế)

STT	Mã số	Tên kỹ thuật	Phân tuyến				Đăng ký
			A	B	C	D	
(1)	(3)	(4)	(5)				(6)
CHƯƠNG III. NHI KHOA							
		XV. UNG BƯỚU- NHI					
		L. PHẢN MỀM – XƯƠNG KHỚP					
1	3.2766	Cắt u lành phần mềm đường kính dưới 10cm	x	x	x		x
		XIX. NGOẠI KHOA					
		E. CHÁN THUƠNG – CHỈNH HÌNH					
		4. Bàn, ngón tay					
2	3.3710	Phẫu thuật cắt bỏ ngón tay thừa	x	x	x		x
3	3.3711	Tháo bỏ các ngón tay, đốt ngón tay	x	x	x		x
		10. Nắn - Bó bột					
4	3.3839	Nắn, bó bột trật khớp vai	x	x	x		x
5	3.3840	Nắn, bó bột gãy xương đòn	x	x	x		x
6	3.3841	Nắn, bó bột gãy 1/3 trên thân xương cánh tay	x	x	x		x
7	3.3842	Nắn, bó bột gãy 1/3 giữa thân xương cánh tay	x	x	x		x
8	3.3843	Nắn, bó bột gãy 1/3 dưới thân xương cánh tay	x	x	x		x
9	3.3844	Nắn, bó bột trật khớp khuỷu	x	x	x		x
10	3.3845	Nắn bó bột gãy và trật khớp khuỷu	x	x	x		x
11	3.3846	Nắn, bó bột bong sụn tiếp khớp khuỷu, khớp cổ tay	x	x	x		x
12	3.3847	Nắn, bó bột gãy cổ xương cánh tay	x	x	x		x
13	3.3848	Nắn, bó bột gãy trên lồi cầu xương cánh tay trẻ em độ 3 và độ IV	x	x	x		x
14	3.3849	Nắn, bó bột gãy 1/3 trên hai xương cẳng tay	x	x	x		x
15	3.3850	Nắn, bó bột gãy 1/3 giữa hai xương cẳng tay	x	x	x		x
16	3.3851	Nắn, bó bột gãy 1/3 dưới hai xương cẳng tay	x	x	x		x
17	3.3852	Nắn, bó bột gãy một xương cẳng tay	x	x	x		x



18	3.3853	Nắn, bó bột gãy Poureau-Colles	x	x	x		x
19	3.3854	Nắn, bó bột gãy xương bàn, ngón tay	x	x	x		x
20	3.3855	Nắn, bó bột trật khớp háng	x	x	x		x
21	3.3856	Nắn, bó bột trong bong sụn tiếp khớp gối, khớp háng	x	x	x		x
22	3.3857	Nắn, bó bột gãy mâm chày	x	x	x		x
23	3.3858	Nắn, bó bột gãy xương chậu	x	x	x		x
24	3.3859	Nắn, bó bột gãy cổ xương đùi	x	x	x		x
25	3.3862	Bó bột ống trong gãy xương bánh chè	x	x	x		x
26	3.3863	Nắn, bó bột trật khớp gối	x	x	x		x
27	3.3864	Nắn, bó bột gãy 1/3 trên hai xương cẳng chân	x	x	x		x
28	3.3865	Nắn, bó bột gãy 1/3 giữa hai xương cẳng chân	x	x	x		x
29	3.3866	Nắn, bó bột gãy 1/3 dưới hai xương cẳng chân	x	x	x		x
30	3.3867	Nắn, bó bột gãy xương chày	x	x	x		x
31	3.3868	Nắn, bó bột gãy Dupuytren	x	x	x		x
32	3.3869	Nắn, bó bột gãy Monteggia	x	x	x		x
33	3.3870	Nắn, bó bột gãy xương bàn chân	x	x	x		x
34	3.3871	Nắn, bó bột gãy xương gót	x	x	x		x
35	3.3872	Nắn, bó bột gãy xương ngón chân	x	x	x		x
36	3.3873	Nắn, bó bột trật khớp xương đòn	x	x	x	x	x
37	3.3875	Nắn, bó bột trật khớp cổ chân	x	x	x	x	x

CHƯƠNG X. NGOẠI KHOA

		D. TIÊU HÓA					
38	10.565	Phẫu thuật cắt da thừa cạnh hậu môn	x	x	x		x
		17. Nắn- Bó bột					
39	10.995	Nắn, bó bột trật khớp vai	x	x			x
40	10.996	Nắn, bó bột gãy xương đòn	x	x			x
41	10.997	Nắn, bó bột gãy 1/3 trên thân xương cánh tay	x	x			x
42	10.998	Nắn, bó bột gãy 1/3 giữa thân xương cánh tay	x	x			x
43	10.999	Nắn, bó bột gãy 1/3 dưới thân xương cánh tay	x	x			x
44	10.1000	Nắn, bó bột trật khớp khuỷu	x	x			x
45	10.1002	Nắn, bó bột gãy cổ xương cánh tay	x	x			x
46	10.1004	Nắn, bó bột gãy 1/3 trên hai xương cẳng tay	x	x			x



TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN CẦN ĐƯỚC
DANH MỤC KỸ THUẬT BỔ SUNG NĂM 2019
 (đính kèm quyết định số: 1065 /QĐ-SYT ngày 24 /10/2019 của Sở Y tế)

CHƯƠNG XVII. PHỤC HỒI CHỨC NĂNG

TT	STT THEO CK	MÃ SỐ	DANH MỤC KỸ THUẬT	PHÂN TUYỂN KỸ THUẬT			
		1	2	3			
				A	B	C	D
			A. VẬT LÝ TRỊ LIỆU (nhân viên y tế trực tiếp điều trị cho người bệnh)				
1	1	17.8	Điều trị bằng siêu âm	x	x	x	

CHƯƠNG XVIII. ĐIỆN QUANG

TT	STT THEO CK	MÃ SỐ	DANH MỤC KỸ THUẬT	PHÂN TUYỂN KỸ THUẬT			
		1	2	3			
				A	B	C	D
			C. CHỤP CẮT LỚP VI TÍNH CHẨN ĐOÁN (CT)				
			1. Chụp cắt lớp vi tính vùng đầu mặt cổ từ 1-32 dãy				
2	1	18.149	Chụp CLVT sọ não không tiêm thuốc cản quang	x	x	x	
3	2	18.155	Chụp CLVT hàm-mặt không tiêm thuốc cản quang	x	x	x	
			4. Chụp cắt lớp vi tính vùng ngực từ 1-32 dãy				
4	3	18.191	Chụp cắt lớp vi tính lồng ngực không tiêm thuốc cản quang	x	x	x	
			7. Chụp cắt lớp vi tính vùng bụng, tiểu khung từ 1-32 dãy				
5	4	18.219	Chụp cắt lớp vi tính tạng trên ổ bụng thường quy (gồm: chụp Cắt lớp vi tính gan-mật, tụy, lách, dạ dày-tá tràng.v.v.)	x	x	x	
6	5	18.220	Chụp cắt lớp vi tính bụng-tiểu khung thường quy	x	x	x	
7	6	18.221	Chụp cắt lớp vi tính tiểu khung thường quy (gồm: chụp cắt lớp vi tính tử cung-buồng trứng, tiền liệt tuyến, các khối u vùng tiểu khung.v.v.)	x	x	x	
8	7	18.222	Chụp cắt lớp vi tính hệ tiết niệu thường quy	x	x	x	

			10. Chụp cắt lớp vi tính cột sống, xương khớp từ 1-32 dãy				
9	8	18.255	Chụp cắt lớp vi tính cột sống cổ không tiêm thuốc cản quang	x	x	x	
10	9	18.257	Chụp cắt lớp vi tính cột sống ngực không tiêm thuốc cản quang	x	x	x	
11	10	18.259	Chụp cắt lớp vi tính cột sống thắt lưng không tiêm thuốc cản quang	x	x	x	

CHƯƠNG XXII. HUYẾT HỌC - TRUYỀN MÁU

TT	STT THEO CK	MÃ SỐ	DANH MỤC KỸ THUẬT	PHÂN TUYẾN KỸ THUẬT			
		1	2	3			
			A. XÉT NGHIỆM ĐÔNG MÁU				
12	1	22.2	Thời gian prothrombin (PT: Prothrombin Time), (Các tên khác: TQ; Tỷ lệ Prothrombin) bằng máy bán tự động	x	x	x	
13	2	22.6	Thời gian thromboplastin một phần hoạt hoá (APTT: Activated Partial Thromboplastin Time) (Tên khác: TCK) bằng máy bán tự động.	x	x	x	
			D. HUYẾT THANH HỌC NHÓM MÁU				
14	3	22.292	Định nhóm máu hệ Rh(D) (Kỹ thuật phiên đá)	x	x	x	

CHƯƠNG XXIII. HÓA SINH

TT	STT THEO CK	MÃ SỐ	DANH MỤC KỸ THUẬT	PHÂN TUYẾN KỸ THUẬT			
		1	2	3			
				A	B	C	D
15	1	23.43	Đo hoạt độ CK-MB (Isozym MB of Creatine kinase)	x	x		
16	2	23.63	Định lượng Ferritin	x	x		